

Kinh tế Trung Quốc dưới tác động của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ của Mỹ từ năm 2007 đến năm 2009 / Nguyễn Thị Thanh Loan

CHƯƠNG 1.

Toàn cảnh về cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Mỹ 2007 – 2009

1.1. Những nét chính về cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Mỹ 2007 – 2009 & tác động của cuộc khủng hoảng

** Hệ thống tài chính bất ổn*

- *Làn sóng phá sản gia tăng*
- *Tỷ lệ thất nghiệp tăng cao*
- *Chi phí khổng lồ để khắc phục hậu quả khủng hoảng*
- *Giá cả biến động mạnh*
- *Lạm phát gia tăng ở nhiều nước trên thế giới*
- *An sinh xã hội bị ảnh hưởng*
- *Khủng hoảng niềm tin*
- *Thách thức tâm lý*

1.2. Khủng hoảng tài chính tiền tệ Mỹ 2007 – 2009 do những nguyên nhân sau

** Chính sách tiền tệ nới lỏng và chính sách nhà cho người thu nhập thấp*

** Khủng hoảng cho vay nhà dưới chuẩn và khủng hoảng tín dụng*

** Bong bóng bất động sản*

** Chứng khoán hóa các khoản vay trên thị trường cho vay thế chấp bất động sản*

** Buông lỏng quản lý, giám sát đối với hoạt động tài chính*

** Đòn bẩy tài chính tăng cao*

CHƯƠNG 2

Nền kinh tế Trung Quốc trước và trong khủng hoảng tài chính tiền tệ 2007 – 2009

2.1. Kinh tế Trung Quốc những năm đầu thế kỷ 21 đến trước cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Mỹ 2007 – 2009

- ⇒ Từ sau khi gia nhập WTO cho đến năm 2007, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng liên tục, đều đặn, năm sau cao hơn năm trước.
- ⇒ Trong 5 năm (2001 – 2006), mức tăng trưởng GDP của Trung Quốc luôn cao hơn hai lần mức tăng bình quân của thế giới, gấp khoảng 3 lần mức tăng của các nước đang phát triển.
- ⇒ Theo tỷ giá hiện hành, tổng GDP của Trung Quốc tăng từ 1.198 tỷ USD năm 2000 lên 2.257 tỷ USD năm 2005, 3.505 tỷ USD năm 2007.
- ⇒ Tính theo sức mua tương đương (PPP), Trung Quốc là nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới với GNI năm 2005 đạt 5,39 nghìn tỷ USD, trong khi mức này của Ấn Độ là 2,5 nghìn tỷ USD, của Mỹ là 12,65 nghìn tỷ USD.
- ⇒ Trong 8 năm, giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu tăng từ 474 tỷ USD lên 2.561 tỷ USD. Tỷ trọng tổng kim ngạch xuất nhập khẩu/ GDP tăng từ gần 40% lên 58%. Tỷ trọng xuất khẩu/ GDP tăng từ 20% lên 32%.
- ⇒ GDP bình quân đầu người của Trung Quốc tăng từ 840 USD năm 2000 lên hơn 3.000 USD năm 2008.

- **Về công nghiệp**

- ⇒ Trung Quốc nổi lên như một trung tâm kép, vừa sản xuất hàng rẻ tiền, vừa là trung tâm cung cấp hàng công nghệ cao, đặc biệt là các sản phẩm công nghệ thông tin, các thiết bị nghe nhìn ... của thế giới.
- ⇒ ả ngành công nghiệp ô tô của Trung Quốc phát triển khá mạnh từ đầu những năm 2000 và gần đây đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế phát triển.
- ⇒ ả ngành công nghiệp thép của Trung Quốc có bước phát triển vượt bậc. ả ăm 1949, tổng sản lượng thép của Trung Quốc mới chỉ đạt 7,6 triệu tấn. ả ăm 2005, Trung Quốc sản xuất gần 397 triệu tấn thép xây dựng.
- ⇒ Hỗ trợ cho hoạt động của các ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng ... là hệ thống các ngân hàng Trung Quốc và sự phát triển vượt bậc của hệ thống này. Cho đến năm 2007, Trung Quốc có 4 ngân hàng thương mại nhà nước, 11 ngân hàng thương mại cổ phần, 3 ngân hàng cho vay chính sách.

- **Về đầu tư trong nước**

- ⇒ Tăng trưởng nhanh liên tục trong nhiều năm, Trung Quốc có điều kiện để tăng đầu tư nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, đặc biệt là đầu tư nhiều cho phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng.
- ⇒ Hệ thống đường vận tải quốc gia hạng nặng được ưu tiên với 35.000 Km, được lập kế hoạch sẽ hoàn thành vào năm 2020 với tổng chi phí khoảng 150 tỷ USD.
- ⇒ Trung Quốc đã xây dựng mạng lưới điện có công suất lắp đặt lớn nhất thế giới, đạt 140 triệu KW, với chiều dài 4600 Km, đi qua 14 tỉnh, thành phố của Trung Quốc;
- ⇒ Xây dựng nhà ga xe lửa lớn nhất châu Á ở Quảng Châu với tổng vốn đầu tư lên tới 512,5 triệu USD; xây dựng đường ống dẫn dầu dài nhất, (dài 1639 Km – nối 37 huyện thuộc 4 tỉnh và khu tự trị: Quảng Đông, Quảng Tây, Quý Châu, Vân ả ăm) nối thành phố Từ Khê ở bờ nam với thành phố Gia Hưng ở bờ bắc của Vịnh Hàng Châu.
- ⇒ Trong năm 2006, đã hoàn thành tuyến đường sắt trên cao nguyên Tây Tạng dài 1956 Km, với độ cao trung bình 4500m – cao nhất thế giới, nối tỉnh Thanh Hải với thủ phủ Tây Tạng là Lha-sa;
- ⇒ Vận hành đập thủy điện Tam Hiệp (cao 185m, dài 2309m, cần 28 triệu m³ bê tông), sử dụng 250 ngàn nhân công, tiêu tốn 24,65 tỷ USD, cho tổng sản lượng điện 84,7 tỷ Kwh mỗi năm) – lớn nhất hành tinh ngăn sông Dương Tử (7,2006).

- ⇒ Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng mua nhiều máy bay và xây dựng thêm nhiều sân bay. Cuối năm 2005, Trung Quốc ký hợp đồng mua 150 chiếc máy bay A-320 của hãng sản xuất máy bay Airbus của châu Âu, trị giá 9,7 tỷ USD
- ⇒ Theo ông Gao Hongfeng, Phó tổng cục trưởng Tổng cục Hàng không dân dụng Trung Quốc (CAAC), trong 5 năm (2006-2010), Trung Quốc đầu tư 140 tỷ ả DT (17,4 tỷ USD) để xây dựng thêm một số sân bay mới và nâng cấp các sân bay hiện có trên cả nước.

• Về thương mại

- ⇒ Thương mại nội địa tăng rất nhanh.
- ⇒ Tổng mức bán lẻ hàng hóa xã hội và doanh thu dịch vụ tăng từ 3.910 tỷ ả DT (475 tỷ USD) năm 2000 lên 8.922 tỷ ả DT (1.312 tỷ USD) năm 2007.
- ⇒ Mức tăng bán lẻ hàng hóa xã hội và doanh thu dịch vụ năm 2000 chỉ là 9,7% nhưng đến năm 2007 con số là 22%¹.
- ⇒ Giá trị tổng kim ngạch xuất nhập khẩu (Xả K), giá trị xuất khẩu cũng như giá trị nhập khẩu liên tục tăng ở mức trên 20% từ năm 2002 đến 2007.
- ⇒ Đặc biệt do hiệu ứng gia nhập WTO, mức tăng của cả 3 chỉ số trên trong 2 năm 2003 và 2004 đều cao hơn 34%. Giá trị Xả K tăng từ 474 tỷ USD năm 2000 lên 2173 tỷ USD năm 2007.
- ⇒ Mức xuất siêu tăng vọt hàng chục lần từ trên dưới 20 tỷ USD đầu những năm 2000 (24 tỷ USD năm 2000) lên hàng trăm tỷ USD trong những năm cuối thập kỷ (2007 là 260 tỷ USD).
- ⇒ Thương mại quốc tế và đầu tư nước ngoài là hai trong nhiều động lực lớn nhất đem lại sự tăng trưởng cao cho nền kinh tế Trung Quốc. Chỉ trong 4 năm, từ năm 2004 đến năm 2007, tổng kim ngạch thương mại tăng gấp 2 lần. Trong tổng kim ngạch thương mại của Trung Quốc, có đến hơn một nửa là hoạt động của các công ty nước ngoài làm ăn tại Trung Quốc.

• Về thu hút FDI

- ⇒ Từ năm 2001 đến nay, Trung Quốc vẫn tiếp tục là địa chỉ hấp dẫn dòng vốn FDI của thế giới.
- ⇒ Mức FDI thu hút được trên 50 tỷ USD/năm trong những năm 2002-2003, trên 60 tỷ USD/năm trong những năm 2004-2006 và đạt 82 tỷ USD năm 2007.

¹ ả iên giám thống kê Trung Quốc 2008

- ⇒ Theo dự báo, từ năm 2008 đến năm 2011 ước tính mỗi năm Trung Quốc nhận được một lượng FDI khoảng 87 tỷ USD.
- ⇒ ả hữ vậy, Trung Quốc tiếp tục là nước đang phát triển có sức hút mạnh đối với dòng FDI thế giới.
- ⇒ ả hững cải cách trong thể chế đầu tư và thương mại và nhiều khuyến khích hấp dẫn đã giúp Trung Quốc thu hút được một khối lượng lớn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) – một nguồn quan trọng cho gia tăng vốn đầu tư ở Trung Quốc.
- ⇒ Theo số liệu của Trung Quốc, tổng FDI vào nước này tăng từ 636 triệu USD năm 1983 lên mức 92 tỷ USD năm 2008 (tăng 145 lần trong 25 năm).
- ⇒ Tổng mức FDI thực tế vào Trung Quốc cộng dồn đến cuối năm 2007 là 761 tỷ USD.
- ⇒ Với con số này, Trung Quốc là một trong những nơi thu hút nhiều FDI nhất thế giới. ả hờ dòng FDI vào rất lớn, nhờ thặng dư thương mại nhiều và khối lượng mua ngoại tệ cao, Trung Quốc đã trở thành nước có mức dự trữ ngoại hối cao nhất thế giới – đạt 1.528,2 tỷ USD vào cuối năm 2007.
- ⇒ Đến cuối năm 2007, có tổng số 286.200 các công ty đầu tư nước ngoài đang làm ăn ở Trung Quốc. Các công ty này tuyển dụng hơn 42 triệu lao động chiếm 31,5% tổng giá trị sản lượng công nghiệp Trung Quốc.

- **Tổng đầu tư ra nước ngoài**

- ⇒ Tăng từ 2,9 tỷ USD năm 2003 lên 26,5 tỷ USD năm 2007.
- ⇒ Trong chuyến thăm các nước Mỹ Latinh của Hồ Cẩm Đào 10/2004, tại Brazil, Ông Đào nói sẽ đầu tư 100 tỷ USD vào Mỹ Latinh trong 10 năm tới, riêng ở Argentina Trung Quốc sẽ đầu tư 20 tỷ USD.
- ⇒ Theo dự báo năm 2005 của Bộ Thương mại Trung Quốc, mức tăng FDI bình quân của Trung Quốc trong giai đoạn 2005-2010 là 20%/năm.
- ⇒ Trong đầu tư ra nước ngoài, các công ty Trung Quốc rất chú trọng tìm các cơ hội trong khai thác mỏ, nhằm giảm sự phụ thuộc của Trung Quốc vào các nguồn cung từ nước ngoài.
- ⇒ Theo ước tính có khoảng 52% tổng đầu tư trực tiếp của Trung Quốc ra nước ngoài nhằm vào khai thác mỏ, 26,5% nhằm vào kinh doanh và dịch vụ, 13,5% nhằm vào ngành chế tạo.

- **Về nông nghiệp**

- ⇒ Trung Quốc chủ trương “tam nông”, coi trọng nông nghiệp, thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ nông dân, đẩy mạnh đầu tư thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn phát triển nhằm giảm bớt chênh lệch thành thị – nông thôn, giữ người nông dân ở lại nông thôn, gắn bó với ruộng đồng, giảm bớt dòng người đổ dồn về các đô thị.
- ⇒ Từ năm 2001 đến năm 2007 Trung Quốc đã áp dụng nhiều biện pháp hỗ trợ nông nghiệp có hiệu quả như:
 - + **Thứ nhất**, từ năm 2001, từng bước xóa bỏ dần thuế nông nghiệp.
 - + **Thứ hai**, tăng đầu tư cho nông thôn.
 - + **Thứ ba**, có chính sách hỗ trợ ở nhiều lĩnh vực, nhiều mức độ khác nhau.
- ⇒ Tính trong 6 năm (2001-2007), sản lượng nhiều loại nông sản chính đã tăng khá đều đặn. Tổng sản lượng lương thực cả nước tăng từ mức 452,6 triệu tấn năm 2001 lên 497 triệu tấn năm 2006.
- ⇒ ả năm 2007, sản lượng lương thực vượt 500 triệu tấn. Sản lượng rau tăng từ 2,98 triệu tấn năm 2001 lên 5,2 triệu tấn năm 2005; sản lượng thủy sản của Trung Quốc tăng từ mức 45 triệu tấn năm 2002 lên 48,5 triệu tấn năm 2004, tương đương hơn 30% sản lượng thế giới.
- ⇒ Trong thời gian 2001-2006, sản lượng bông tăng từ 5,32 triệu tấn lên 6,73 triệu tấn.

- **Về thu nhập đầu người**

- ⇒ Thu nhập của cư dân nông thôn tăng từ 2366 ả DT năm 2001 lên 3255 ả DT năm 2005 và đạt 4140 ả DT năm 2007.
- ⇒ Mười năm đầu thế kỷ 21 cũng đánh dấu sự chuyển biến vượt bậc của Trung Quốc về sự gia tăng số người giàu có, lần đầu tiên Trung Quốc có số tỷ phú nhiều thứ 2 thế giới, chỉ sau Mỹ.

- **Công trình xây dựng, địa ốc**

- ⇒ Theo đánh giá, số tỷ phú, triệu phú của Trung Quốc tăng mạnh một phần nhờ giá chứng khoán và giá địa ốc tăng mạnh. Mặt khác, quá trình hiện đại hóa nhanh chóng ở Trung Quốc đã dẫn đến sự bùng nổ trong ngành xây dựng.
- ⇒ Hiện nay chỉ riêng Thượng Hải đã có đến 3800 tòa nhà chọc trời (so với con số 15 năm 1978) – nhiều hơn tổng số tòa nhà chọc trời của 2 thành phố Los Angeles và Chicago của Mỹ cộng lại.

⇒ Theo đánh giá của WB, từ nay đến năm 2015, có đến 50% các công trình xây dựng trên thế giới được thi công ở Trung Quốc.

- **Những mặt hạn chế**

⇒ Tuy đạt được nhiều thành công nhưng nền kinh tế Trung Quốc vẫn tồn tại một số vấn đề. Trong đó **trình độ công nghệ** và mức độ sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên của Trung Quốc trong nhều thập kỷ nhìn chung là thấp.

⇒ Công nghiệp tiêu thụ nhiều tài nguyên đi kèm với vấn đề ô nhiễm môi trường. Sức ép môi trường ngày càng lớn khi có đánh giá cho rằng hiện nay Trung Quốc phải chi tương đương 10% GDP mỗi năm cho giải quyết các vấn đề môi trường.

⇒ Chính vì vậy mà trong khoảng 15 năm trở lại đây, Trung Quốc rất quan tâm đến phát triển công nghiệp sử dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến.

⇒ Chất lượng hàng hóa của Trung Quốc còn kém chất lượng. Trong những năm 2004-2006 hàng Trung Quốc từng bị nhiều quốc gia kêu than về chất lượng kém.

⇒ ả goài ra còn một số vấn đề khác như: sức ép về dân số và việc làm, sức ép về tài nguyên và môi trường, và chính trị như vấn đề Pháp Luân công (ả ăm 2000).

⇒ ả hững vấn đề này cần được giải quyết, nếu không sẽ tác động hạn chế tăng trưởng, đặc biệt là tăng trưởng bền vững ở Trung Quốc.

2.2. Tác động của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ 2007 – 2009 tới nền kinh tế Trung Quốc

⇒ **Nhiều ý kiến cho rằng nền kinh tế Trung Quốc chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Mỹ, nhưng không sâu. Bởi vì:**

- **Thứ nhất**, về cơ cấu kinh tế, khác với nhiều nước phát triển trên thế giới, Trung Quốc có nông nghiệp chiếm 11,3% GDP, công nghiệp là 48,6% và dịch vụ chỉ chiếm 40,1%.
- Trong khi đó, khủng hoảng tài chính hầu như ít ảnh hưởng đến khu vực nông nghiệp, chịu tác động nhiều nhất chính là khu vực công nghiệp và dịch vụ, đặc biệt là khu vực dịch vụ như ngân hàng, chứng khoán ...
- Vì vậy do đặc thù về cơ cấu kinh tế nên kinh tế Trung Quốc chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ ít hơn các nước phát triển và Mỹ.

- **Thứ hai**, theo các chuyên gia Trung Quốc, hiện tượng hàng xuất khẩu sang Mỹ chiếm 20% tổng mức xuất khẩu cả năm của Trung Quốc, nếu tỷ lệ tăng trưởng kinh tế Mỹ giảm 1 điểm %, thì tỷ lệ tăng xuất khẩu của Trung Quốc cũng chỉ giảm không đến 1 điểm %.
 - **Thứ ba**, cơ cấu mậu dịch của Trung Quốc thuộc dạng xuất nhập khẩu hàng loạt, là “công xưởng” của thế giới. Cơ cấu hàng xuất khẩu của Trung Quốc có đến 60% là hàng gia công chế biến.
 - Do vậy mặc dù nhập nhiều, xuất nhiều nhưng giá trị thực tế mà Trung Quốc được hưởng chủ yếu chỉ là tiền công lao động ít ỏi, còn bản quyền, giá trị gia tăng cao ... lại thuộc về các công ty nước ngoài.
 - ả hư vậy ảnh hưởng của sự suy giảm của hoạt động xuất khẩu đối với kinh tế trong nước không quá nghiêm trọng.
- ⇒ ***Ý kiến khác, chính phủ Trung Quốc đánh giá rằng, trong cơn bão khủng hoảng tài chính tiền tệ của Mỹ, nước này ngay lập tức phải hứng chịu những tác động và ảnh hưởng khá nghiêm trọng.***
- ⇒ Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo lần đầu tiên đã bày tỏ rằng cơn khủng hoảng tài chính toàn cầu có ảnh hưởng “nghiêm trọng hơn dự đoán” lên nền kinh tế Trung Quốc.
- ⇒ Ảnh hưởng trực tiếp của cuộc khủng hoảng tài chính Mỹ tới nền tài chính Trung Quốc không nhiều, nhưng ảnh hưởng gián tiếp của nó đến nền kinh tế thực của nước này lại tương đối lớn.
- ⇒ Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng được phản ánh rõ nét trên những phương diện như: hệ thống tài chính, thị trường chứng khoán bất động sản, xuất nhập khẩu, đầu tư nước ngoài, các ngành nghề trong lĩnh vực chế tạo và các ngành nghề khác.

CHƯƠNG 3:

Chính sách của Trung Quốc đối phó với cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Mỹ 2007 – 2009, kết quả và bài học rút ra

3.1. Chính sách của Trung Quốc đối phó với tác động của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Mỹ 2007 – 2009

**** Về chính sách tiền tệ***

=> Trung Quốc tiến hành hạ lãi suất, chính sách này có tác dụng khuyến khích các doanh nghiệp vừa và lớn tăng cường đầu tư. Chính sách tiền tệ có vai trò kích thích tương đối rõ nét đến nền kinh tế thực, nhưng hiệu quả chậm.

=> Việc hạ lãi suất với mức lớn như vậy là biểu hiện cụ thể của Trung Quốc trong việc phối hợp chính sách tài chính tích cực và chính sách tiền tệ nới lỏng thích hợp, đồng thời cũng là sự tính toán trước nhằm đối phó với nguy cơ thiếu phát. Đây là biện pháp đồng bộ của chính sách tài chính nhằm đối phó với cơn bão táp tài chính do cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ gây ra.

=> ả goài việc hạ lãi suất cơ bản, ả gân hàng Trung ương Trung Quốc còn hạ thấp tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng đồng ả DT của các cơ quan tài chính tiền tệ cũng như lãi suất tái cấp vốn của ả gân hàng Trung ương.

Việc này sẽ làm tăng thêm nguồn vốn có thể cho vay của các ngân hàng thương mại, góp phần làm dịu vấn đề vay vốn khó khăn, hạ thấp chi phí vay tiền và đầu tư; mang lại lợi ích thiết thực cho các doanh nghiệp đang phải đối mặt với xuất khẩu giảm sút và nhu cầu trong nước vẫn không đủ lớn.

Đồng thời trong bối cảnh hiện nay, nó cũng sẽ kích thích dòng vốn của doanh nghiệp tìm kiếm hướng đầu tư mới. ả goài ra việc hạ lãi suất với mức lớn cũng có lợi cho việc hạ thấp giá thành mua nhà ở của người dân.

****Về chính sách phát triển sản xuất, ngành nghề***

- ⇒ Điều chỉnh kết cấu, quy hoạch chấn hưng 10 ngành nghề, ưu tiên nâng cấp sản phẩm, phát triển ngành chế tạo tiên tiến và ngành dịch vụ hiện đại, thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ chú trọng xuất khẩu sang thúc đẩy nhu cầu trong nước, giảm bớt mức độ phụ thuộc vào kinh tế đối ngoại.
- ⇒ Ban hành các chính sách mới về nhà ở như nới lỏng yêu cầu vay vốn thế chấp nhà ở, giảm lãi suất vay vốn thế chấp nhà ở và thuế suất vay vốn tích lũy mua nhà ở cho các cá nhân, tăng quy mô vốn vay mua nhà ở, v.v.
- ⇒ Từng bước tăng cường mức chi tài chính để mở rộng lượng cung ứng nhà ở kinh tế, nâng cao sức mua nhà ở của những hộ gia đình có thu nhập thấp.
- ⇒ ả hững chính sách tích cực này có thể giúp đưa giá nhà trở về mức hợp lý, từ đó kích thích tiêu dùng nhà ở, củng cố niềm tin của người tiêu dùng, mở rộng nhu cầu trong nước và đảm bảo mức sống của người dân.

- ⇒ Khác với các nền kinh tế quy mô nhỏ khác, Trung Quốc có thị trường nội địa khổng lồ và họ cho rằng đây là phao cứu sinh quan trọng mỗi khi thị trường thế giới có biến động, bị trì trệ.
- ⇒ Chính vì vậy, như Thông đốc ả gân hàng trung ương Trung Quốc Chu Tiểu Xuyên đã nói, thúc đẩy tiêu dùng trong nước là cách tốt nhất để Trung Quốc tự cứu mình và giúp cho nền kinh tế thế giới giảm bớt nguy cơ lâm vào đợt suy thoái kéo dài.
- ⇒ ả gày 9/11/2008, Chính phủ Trung Quốc đã thông qua kế hoạch gói kích thích kinh tế 4.000 tỷ ả DT, tương đương 586 tỷ USD. Số tiền khổng lồ này sẽ được sử dụng trong 2 năm, đến năm 2010. Trong đó khoảng 100 tỷ ả DT (tương đương 14,5 tỷ USD) được sử dụng trong quý IV năm 2008.
- ⇒ Điểm đáng chú ý nhất của kế hoạch kích cầu kinh tế này là thông qua chi tiêu xã hội để kích cầu tiêu dùng, mà nhà ở, an sinh xã hội, y tế, giáo dục là những vấn đề dân sinh lớn nhất của Trung Quốc hiện nay.
- ⇒ Chương trình kích thích kinh tế trọn gói 4.000 tỷ ả DT tương đương 1/6 GDP của Trung Quốc theo đánh giá là một giải pháp mạnh, là kế hoạch kích thích phát triển kinh tế lớn nhất từ trước đến nay; thể hiện hành động linh hoạt, quyết định dứt khoát và nhanh chóng của Chính phủ Trung Quốc trước tình hình mới.
- ⇒ Với việc từng bước thực hiện kế hoạch cứu trợ 4 nghìn tỷ ả DT, chính phủ Trung Quốc hy vọng sẽ nâng cao năng lực tiêu dùng trong nước, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, thúc đẩy nhu cầu trong nước thay thế cho việc xuất khẩu sang các nước như Mỹ, EU giảm đi trong bối cảnh khủng hoảng.

****Về chính sách thuế***

- ⇒ Chính phủ Trung Quốc điều chỉnh mức khởi điểm thuế thu nhập cá nhân từ 1.600 ả DT lên 2.000 ả DT và có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh nâng lên mức 3.000 ả DT.
- ⇒ Bên cạnh đó chính phủ Trung quốc còn tiến hành cải cách chuyển đổi mô hình thu thuế giá trị gia tăng ở các ngành nghề và khu vực trong cả nước, khuyến khích cải tạo kỹ thuật doanh nghiệp, giảm nhẹ gánh nặng cho doanh nghiệp.
- ⇒ Thông qua các chính sách giảm thuế, chính phủ Trung Quốc đã giúp cho lợi nhuận của doanh nghiệp và thu nhập của cư dân tăng, từ đó thúc đẩy ba trụ cột xuất khẩu – đầu tư – tiêu dùng, giúp cho nền kinh tế duy trì sự ổn định và phát triển khoa học.

****Về chính sách ngoại thương***

- ⇒ Trước những ảnh hưởng xấu tác động đến hoạt động ngoại thương Trung Quốc do cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu gây ra, Trung Quốc đã nêu ra phương châm: *cần phải quán triệt quan điểm phát triển khoa học trong việc điều tiết vĩ mô đối với lĩnh vực ngoại thương, tích cực đối phó với những thách thức hiện nay nhằm nhanh chóng duy trì hoạt động xuất nhập khẩu lành mạnh và ổn định.*
- ⇒ Theo ý kiến của các chuyên gia kinh tế của Trung Quốc, ***chính phủ Trung Quốc cần phải có những chính sách hay giải pháp đối phó với tình hình khủng hoảng*** hiện nay trên cơ sở các nguyên tắc sau:

- + ***Thứ nhất***, tìm mọi cách giảm bớt khó khăn ảnh hưởng đến kinh tế trong nước do nhu cầu bên ngoài giảm sút, thúc đẩy mức tăng xuất khẩu, thực hiện tối ưu hóa cơ cấu sản phẩm xuất nhập khẩu;
 - + ***Thứ hai***, cố gắng giúp đỡ các doanh nghiệp tiếp tục phát triển, nâng cao khả năng sáng tạo, sản xuất ra những sản phẩm có giá trị và chất lượng cao;
 - + ***Thứ ba***, đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh trên thế giới. Trên cơ sở đó, chính sách cụ thể như sau:
- Điều chỉnh tỷ lệ hoàn thuế xuất khẩu của một bộ phận sản phẩm
 - Chế độ tỷ giá có lợi: làm giảm giá nhẹ đồng ả DT, mở rộng mức dao động tỷ giá hối đoái đồng ả DT nhằm tránh rủi ro về khủng hoảng tỷ giá với các nước phát triển
 - Chọn thời cơ nhập khẩu năng lượng và nguyên liệu
 - Tăng cường hợp tác mậu dịch trong khu vực
 - Thúc đẩy các nước phát triển mở cửa đối với sản phẩm xuất khẩu kỹ thuật cao của Trung Quốc
 - Đẩy mạnh thực hiện **chiến lược “đi ra ngoài”**: khuyến khích các doanh nghiệp cỡ lớn có thực lực mạnh ở trong nước đầu tư xây dựng nhà máy ở nước ngoài, giúp cho các doanh nghiệp trong các dự án mua lại tài sản và khoán công trình ở nước ngoài.

3.2 Các hành động đối phó khủng hoảng của Chính phủ Trung Quốc có thể chia thành 3 nhóm biện pháp

Thứ nhất, chương trình đầu tư công cộng, xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, trong đó có phát triển quỹ nhà ở cho người có thu nhập trung bình và thấp; hiện đại hóa giao thông, xây dựng mạng lưới đường sắt, đường bộ, xây dựng các sân bay ở các tỉnh phía Tây, tái thiết Tứ Xuyên sau động đất...

⇒ Theo dự báo của công ty chứng khoán Shenyang & Wanguo, các năm 2008-2010 sẽ là thời kỳ cao điểm cho các khoản đầu tư vào lĩnh vực đường sắt với số tiền đầu tư tương ứng sẽ là khoảng 244 tỷ ả DT cho năm 2008, 341 tỷ ả DT cho năm 2009 và 333 tỷ ả DT cho năm 2010.

Thứ hai, hướng tới cải thiện hệ thống an sinh xã hội, phát triển giáo dục, y tế, tạo điều kiện nâng cao thu nhập cho những người có hoàn cảnh khó khăn như tăng trợ cấp cho nông dân, nâng giá bán nông sản...

Thứ ba, là nhóm các biện pháp liên quan đến doanh nghiệp như: nâng mức hoàn thuế xuất khẩu, hỗ trợ nghiên cứu thúc đẩy phát triển công nghệ mới.

⇒ Để ổn định nguồn cung đầu vào cho sản xuất trong nước, từ ngày 20/8/2008 Trung Quốc tiến hành điều chỉnh tăng thuế xuất khẩu đối với nhóm hàng hợp kim, than cốc và than.

⇒ Chính phủ Trung Quốc còn quyết định cắt giảm thuế cho các công ty khi mua tài sản cố định như các loại máy móc, thiết bị nhằm kích thích tăng đầu tư. Theo ước tính riêng khoản cắt giảm thuế này giúp các công ty giảm được chừng 120 tỷ ả DT chi phí.

⇒ ả goài ra để khuyến khích đầu tư nhiều hơn cho phát triển, Trung Quốc còn bỏ hạn ngạch cho vay đối với các doanh nghiệp nhỏ, tăng trợ giá cho nông dân.

⇒ Theo nhận định do nhu cầu xuất khẩu giảm, muốn giảm sức ép thất nghiệp, Trung Quốc không còn cách nào khác phải tăng đầu tư, kích cầu nội địa để duy trì mức tăng trưởng từ 9 đến 10%. ả ếu không duy trì được mức tăng như vậy, có thể sẽ nảy sinh nhiều vấn đề xã hội.

⇒ Chính vì vậy, Trung ương Trung Quốc yêu cầu chính quyền các địa phương thực hiện phương châm 16 chữ “*Ra tay mạnh bạo, ra đòn nặng nề, biện pháp phải đúng, công việc thực tế*” để đảm bảo duy trì mức phát triển kinh tế cao.

3.3. Kết quả phát triển kinh tế Trung Quốc

Có hai luồng ý kiến về khả năng ứng phó khủng hoảng của Trung Quốc:

**** Thứ nhất, là khả năng ứng phó với khủng hoảng tài chính toàn cầu của Trung Quốc không cao.***

=> Theo nhóm quan điểm này, tính đến tháng 10/2008 tuy Trung Quốc có gần 2.000 tỷ USD dự trữ ngoại tệ nhưng khoảng 1.000 tỷ USD đã được dùng để mua các khoản nợ chính phủ của các nước phương Tây, trong đó hơn 500 tỷ USD mua các khoản nợ chính phủ và các cơ quan chính phủ Mỹ.

=> Trung Quốc chỉ có 600 tấn vàng dự trữ (tương đương 17 tỷ USD – bằng gần 10% số của Mỹ). Trung Quốc cũng có đến 22 ngàn tỷ ả DT tiền gửi tiết kiệm của cư dân (tương đương gần 3.200 tỷ USD), tuy nhiên, tính theo đầu người con số còn khiêm tốn, chỉ đạt 17.000 ả DT/người (tương đương 2.460 USD).

=> Mặt khác, cuối năm 2008 vẫn còn 14,8 triệu người Trung Quốc sống trong điều kiện bần cùng tuyệt đối với thu nhập 785 ả DT/năm (113 USD), số người có thu nhập thấp (1.067 ả DT/năm) là 28,4 triệu người.

**** Thứ hai, các giới lãnh đạo Trung Quốc cho rằng nước này hoàn toàn đủ năng ứng phó*** với tác động từ bên ngoài và nền kinh Trung Quốc vẫn duy trì mức tăng trưởng cao trong năm 2008.

=> Theo Thống đốc ả ngân hàng Trung Quốc Chu Tiểu Xuyên, nền kinh tế Trung Quốc đủ mạnh để vượt lên cơn bão khủng hoảng toàn cầu.

=> Tiêu dùng trong nước sẽ giúp Trung Quốc bù đắp nhu cầu sụt giảm ở nước ngoài về hàng hóa của nước này.

=> ả ngân hàng trung ương Trung Quốc POC đã và sẽ tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thận trọng và linh hoạt để khắc phục những khó khăn trước mắt.

3.4. Những thành tựu Trung Quốc đạt được:

=> Từ thực tế năm 2009 và đầu năm 2010 cho thấy Chính phủ Trung Quốc đã ứng phó tương đối thành công trước cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ ngày càng sâu rộng trên thế giới.

=> Sau rất nhiều nỗ lực của chính phủ cùng các cơ quan, doanh nghiệp, cũng như nỗ lực của các địa phương, kinh tế Trung Quốc đã chạm đáy trong khủng hoảng vào quý 1.2009 (mức tăng GDP đạt 6,8% trong quý 4.2008, 6,1% trong quý 1.2009 và 7,5% trong quý 2.2009), bắt đầu hồi phục từ quý 2.2009. ả ngân hàng Pháp Bả P Paribas dự báo năm 2010, kinh tế Trung Quốc có thể tăng trưởng 9,5%.

=> ả hìn vào kết quả kinh tế năm 2009 cho thấy đây là năm kinh tế Trung Quốc đã vượt qua khó khăn đi lên. Đầu năm, khi Trung Quốc tuyên bố đảm bảo mục tiêu tăng trưởng năm 2009 là 8% trong bối cảnh kinh tế thế giới đang chịu tác động mạnh bởi khủng hoảng đã khiến không ít người nghi ngờ; tuy nhiên, đến cuối năm GDP đã vượt 8%, đạt tới 8,7%.

=> ả ăm 2009 là năm tình hình kinh tế có sự thay đổi lớn. Đây cũng là năm tỷ lệ đóng góp của Trung Quốc đối với tăng trưởng kinh tế thế giới vượt qua 50% và Trung Quốc đã trở thành nhân tố quan trọng lôi kéo sự phục hồi của kinh tế thế giới.

=> Bước vào đầu năm 2009, kinh tế Trung Quốc vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Với các chính sách thực hiện mở rộng nhu cầu trong nước và duy trì kinh tế quốc dân phát triển bình ổn, tương đối nhanh bằng một loạt chính sách kích thích kinh tế như kế hoạch đầu tư lên tới 4.00 tỷ ả DT hay quy hoạch điều chỉnh, chấn hưng 10 ngành nghề kinh tế lớn là ô tô, gang thép, dệt, chế tạo trang thiết bị, công nghiệp đóng tàu, điện và điện tử viễn thông, công nghiệp nhẹ, hóa dầu, kim loại màu và ngành kho vận.

⇒ Việc điều chỉnh, chấn hưng 10 ngành nghề này hết sức quan trọng vì ngoại trừ ngành kho vận, 9 ngành nghề còn lại có tỷ trọng chiếm đến gần 80% giá trị toàn bộ ngành công nghiệp, chiếm khoảng 1/3 tổng GDP của Trung Quốc. Tình trạng vận hành của 10 ngành nghề lớn này có quan hệ trực tiếp đến việc nền kinh tế Trung Quốc có thể thực hiện phát triển bình ổn tương đối nhanh hay không.

⇒ Và bằng việc áp dụng linh hoạt các chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước Trung Quốc như chính sách tài chính tích cực và chính sách tiền tệ nới lỏng thích hợp khiến nền kinh tế trước những áp lực lớn phải đối mặt cũng dần từng bước đi vào ổn định, trong vận hành kinh tế xuất hiện những biến đổi tích cực, bước đầu hình thành xu thế ấm dần trở lại.

⇒ Bước sang tháng 3-2009, dấu hiệu suy giảm kinh tế đã tạm lắng bởi đầu tư và lượng cho vay của các ngân hàng đều gia tăng.

⇒ Đến tháng 4 và tháng 5, những dấu hiệu hồi phục ngày càng rõ nét. Tháng 4, thị trường nhà đất, xe hơi và cổ phiếu sôi động trở lại. Tháng 5-2009, ngành công nghiệp cũng có những dấu hiệu khởi sắc, tốc độ tăng trưởng công nghiệp đạt 8,9% - mức cao nhất kể từ tháng 10-2008. Đầu tư tăng nhanh kéo theo sự phát triển cho các ngành xây dựng, máy công nghiệp phục vụ xây dựng, các nhà máy thép, xi măng...

⇒ Trong 3 tháng đầu năm 2009, những khoản cho vay mới tại các ngân hàng Trung Quốc tăng 30% lên 4.616,018 tỷ ả DT (676 tỷ USD). Điều này có nghĩa là các ngân hàng đã đáp ứng 90% mục tiêu của Chính phủ trong cả năm.

- ⇒ Bảy tháng liền từ tháng 5 đến 11-2009, sản xuất công nghiệp đã liên tục tăng trưởng. Cả năm giá trị toàn bộ ngành công nghiệp đạt 13.462,5 tỷ   DT, tăng trưởng 8,3% so với năm 2008.
- ⇒ Trong số 39 ngành công nghiệp lớn thì có đến 30 ngành nghề có lợi nhuận tăng so với cùng kỳ năm trước.
 - ⇒ Tính toán sơ bộ, GDP cả năm đạt 33.535,3 tỷ   DT, ước tính theo giá cả so sánh, tăng trưởng 8,7%, giảm 0,9 điểm % so với năm trước.
- ⇒ **Về dự trữ ngoại tệ**, tính đến cuối năm dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc là 2399,2 tỷ USD, tăng 453,1 tỷ USD so với cuối năm trước.
- ⇒ **Về đầu tư tài sản cố định (TSCĐ)**, thực hiện kế hoạch kích thích kinh tế trị giá 4.000 tỷ   DT nên đầu tư TSCĐ năm 2009 duy trì ở mức cao, tiếp tục là động lực quan trọng nhất thúc đẩy kinh tế Trung Quốc tăng trưởng.
- ⇒ Đặc biệt, **đầu tư trong lĩnh vực dân sinh** tăng trưởng với mức độ lớn. Cả năm đầu tư cơ sở hạ tầng (ngoại trừ điện lực) đạt 4.191,3 tỷ   DT, tăng trưởng 44,3%.
- ⇒ **Ngành dịch vụ phục vụ cư dân và dịch vụ khác** tăng trưởng 61,8%, giáo dục tăng trưởng 37,2%, ngành bảo hiểm xã hội, bảo đảm vệ sinh và phúc lợi xã hội tăng trưởng 58,5%.
- ⇒ **Về xuất nhập khẩu**, đây được coi là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của khủng hoảng. Bắt đầu từ tháng 11-2008, xuất khẩu của Trung Quốc đã đánh dấu chấm cho xu thế liên tục tăng trưởng nhanh trong hơn 7 năm liền. Tính đến tháng 8-2009 là 10 tháng liền ngoại thương của Trung Quốc liên tục suy giảm.
- ⇒ **Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu** 2 tháng cuối năm đảo chiều, chuyển sang tăng trưởng dương là do sự phục hồi của kinh tế thế giới khiến nhu cầu của bên ngoài đối với hàng hóa Trung Quốc tăng lên, đặc biệt lại vào dịp Giáng sinh và năm mới nên lượng cầu này càng tăng lên rõ rệt.
- ⇒ **Trong thương mại song phương** với các đối tác thương mại chính, 11 tháng đầu năm 2009, EU vẫn là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc với tổng kim ngạch thương mại hai chiều đạt 326,27 tỷ USD, giảm 17% so với cùng kỳ năm trước; tiếp đó là Mỹ, tổng kim ngạch thương mại đạt 266,54 tỷ USD, giảm 13,4%; thứ ba là với   hạt Bản, tổng kim ngạch song phương đạt 203,33 tỷ USD, giảm 17,4%.

- ⇒ Điều đáng lo ngại là, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu không khởi sắc, chủ nghĩa **bảo hộ mậu dịch quốc tế** lại có xu hướng “trỗi dậy”. Trong 15 năm liên tục, Trung Quốc đã trở thành nước bị điều tra về chống bán phá giá nhiều nhất trên thế giới. Thực tế này đã gây trở ngại rất lớn đối với các doanh nghiệp vốn ngoại của Trung Quốc, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất khẩu.
 - ⇒ **Về FDI**, năm 2009, FDI sử dụng thực tế là 90 tỷ USD, giảm 2,6% so với năm trước. Cả năm FDI trong lĩnh vực phi tài chính là 43,3 tỷ USD, tăng 6,5% so với năm 2008.
 - ⇒ **Về tiêu dùng**, trong năm qua Trung Quốc đã có nhiều chính sách mới nhằm mở rộng tiêu dùng trong nước, ứng phó với khủng hoảng. ả hư đưa đồ điện gia dụng về nông thôn, mở rộng đáng kể chương trình trợ cấp, giúp người nông dân mua tivi, tủ lạnh và nhiều đồ điện gia dụng khác, phát triển đến ô tô, xe máy về với nông thôn.
 - ⇒ **Thị trường bất động sản** Trung Quốc trong năm qua đã “bật dậy” mạnh mẽ, giá nhà đất những tháng cuối năm 2009 liên tục tăng trưởng nhanh và “nóng”, sau khi gần như đóng băng vào những tháng cuối năm 2008 và hai tháng đầu năm 2009. Với các biện pháp khuyến khích của nhà nước, từ tháng 5 đến đầu năm 2010, xu thế tăng trưởng của thị trường nhà đất Trung Quốc ngày càng mạnh.
 - ⇒ **Thu nhập tài chính toàn quốc** trong năm 2009 từng bước xuất hiện xu thế phục hồi. Bắt đầu từ tháng 5/2009, cùng với dấu hiệu khởi sắc trong sản xuất công nghiệp, thu nhập tài chính toàn quốc tăng trưởng mạnh, đạt mức hai con số.
 - ⇒ **Về cung ứng tiền tệ**, theo số liệu của ả gân hàng ả hân dân Trung Quốc, ba tháng đầu năm 2009 có khối lượng cho vay tăng mới cao nhất trong năm. Đây là tháng thứ 10 liên tiếp chỉ số PMI của Trung Quốc vượt ngưỡng 50% và liên tục tăng. Điều này cho thấy về tổng thể kinh tế Trung Quốc duy trì xu thế bình ổn đi lên.
3. **Về chiến lược “đi ra ngoài”** của Trung Quốc. Song song với nỗ lực kích cầu để giúp cho guồng máy sản xuất tiếp tục hoạt động, ngay trong tâm bão khủng hoảng Trung Quốc vẫn tiếp tục chi ra hàng chục tỷ USD để chen chân vào các tập đoàn Âu Mỹ nhằm tiếp cận với những công nghệ tiến tiến, hay thu mua và làm chủ các nguồn tài nguyên để phục vụ cho nhu cầu sản xuất của Trung Quốc đồng thời vượt qua các biện pháp bảo hộ của Âu Mỹ.

3.5. Những hạn chế còn tồn tại:

ả ăm 2009, kinh tế Trung Quốc mặc dù về tổng thể có xu hướng bình ổn, đi lên; tuy nhiên về khách quan thì thấy cơ sở phục hồi kinh tế chưa ổn định, thiếu cân bằng, trong quá trình phát triển lại xuất hiện không ít những vấn đề và mâu thuẫn mới, những tồn tại, mâu

thuần trong nội bộ nền kinh tế Trung Quốc vẫn chưa được giải quyết, thậm chí còn thêm trầm trọng.

ă ăm 2009, thực hiện kế hoạch đầu tư 4.000 tỷ ă DT nên đầu tư luôn duy trì mức tăng trưởng cao, ngoài những tác động tích cực thì việc đầu tư tăng trưởng với quy mô lớn cũng mang lại những ảnh hưởng tiêu cực, khiến kết cấu trên một số phương diện thêm mất cân đối và kém hiệu quả rõ rệt.

Trong tình hình chế độ phân phối thu nhập không có thay đổi mang tính căn bản, cơ chế trong nội tại nền kinh tế thúc đẩy tiêu dùng tăng trưởng ổn định rất khó hình thành, động lực bên trong nền kinh tế chưa mạnh. Thời gian tới cần khuyến khích đầu tư trong dân và tiêu dùng của cư dân.

Thị trường nhà đất đã vượt ra khỏi trình độ kinh tế và mức thu nhập, điều này khó có thể phát triển lâu dài được. ă ỗi lo bong bong bất động sản ở Trung Quốc đang tăng dần.

Một điểm nóng nữa về tiêu dùng chính là ô tô. Thị trường ô tô Trung Quốc trong năm 2009 tăng trưởng như vũ bão, với những chính sách cắt giảm thuế, khuyến khích tiêu dùng nên tháng 12/2009, sản lượng tiêu thụ ô tô đạt 1,54 triệu chiếc, tăng trưởng đến 130,5% so với cùng kỳ năm trước, liên tục là đối thủ số 1 của Mỹ trong việc tranh đua giành ngôi vị là thị trường tiêu thụ ô tô lớn nhất thế giới.

Hiện nay, vấn đề sản lượng dư thừa ở Trung Quốc đã thực sự đáng lo ngại, những ngành truyền thống, tiêu hao năng lượng, gây ô nhiễm như gang thép, luyện kim màu, hóa chất ... sản lượng dư thừa đã từ lâu, nhưng do đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư bất động sản tăng trưởng thúc đẩy nên những hạng mục đang xây dựng và xây dựng mới vẫn có quy mô tương đối lớn.

Kích cầu đầu tư không đi đôi với kích cầu tiêu dùng sẽ làm mất cân đối cung cầu hàng hóa, có thể dẫn đến khủng hoảng thừa. Và thực trạng này ở Trung Quốc càng thêm nghiêm trọng do hầu hết các ngành đều đã xuất hiện dư thừa sản lượng kể từ trước khi xảy ra khủng hoảng. Và kế hoạch đầu tư 4.000 tỷ ă DT càng làm tình trạng thêm trầm trọng.

Hai tháng đầu năm 2010, CPI trong nước tăng cao khiến xuất hiện nhiều nghi ngại về lạm phát sẽ quay trở lại.

3.6. Bài học kinh nghiệm và gợi ý chính sách

Về phương diện nghiệp vụ *cho vay mua nhà* của ngân hàng, cuộc khủng hoảng tài chính Mỹ đã tấn công mạnh mẽ vào hệ thống ngân hàng, những rủi ro đằng sau việc cho vay

thể chấp mua nhà ở đang là vấn đề ngân hàng thương mại Trung Quốc cần phải đặc biệt quan tâm.

Mặc dù Trung Quốc không tồn tại cho vay thế chấp thứ cấp, nhưng khi ngân hàng thương mại nói lòng cho vay tiêu dùng bất động sản thì việc kiểm tra tín dụng đối với người vay sẽ không chặt chẽ, một số người không đủ khả năng tín dụng và năng lực tài chính vẫn được vay, tạo nên những rủi ro khi cho vay. Điều này Trung Quốc cần phải hết sức lưu ý.

Thị trường bất động sản sụp đổ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hệ thống ngân hàng và nền kinh tế thực của Trung Quốc. Vì vậy cần phải làm tốt các biện pháp dự phòng, tránh phát sinh khủng hoảng tín dụng cho vay thứ cấp theo mô hình Trung Quốc.

Một trong những nguyên nhân sâu xa gây ra khủng hoảng tài chính tiền tệ Mỹ là do thông tin không chính xác. ả hững sản phẩm có rủi ro và lợi nhuận cao như vậy đem đến sự tăng trưởng lợi nhuận cao trong thời gian ngắn, nhưng đồng thời cũng gây ra sự suy yếu của cơ cấu tài chính.

ả nguyên nhân mấu chốt của việc xảy ra khủng hoảng tài chính tiền tệ Mỹ hiện nay chính là **hệ thống kiểm tra giám sát tài chính** của Mỹ thiếu hiệu quả, tự do buông lỏng thị trường mặc dù Mỹ là nước có thị trường tài chính phát triển nhất thế giới. Và bài học kinh nghiệm rút ra ở đây là **cần phải thay đổi quan niệm quản lý rủi ro tài chính truyền thống**.

Phòng chống và ngăn chặn khủng hoảng tài chính hiện đại không thể chỉ dựa vào sức mạnh của một nước mà **phải tăng cường hợp tác quản lý giám sát tài chính toàn cầu**, xây dựng cơ chế đối thoại nhiều bên, phối hợp chính sách tiền tệ giữa các nước, thông qua áp dụng các biện pháp ứng phó thống nhất mới có thể thực hiện được.

Toàn cầu hóa tài chính tiền tệ sẽ là hạt nhân của toàn cầu hóa kinh tế. Chính vì vậy thúc đẩy thiết thực cải cách mở cửa thể chế tài chính trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu là thách thức to lớn mà Trung Quốc gặp phải và cũng sẽ là phương hướng chiến lược của Trung Quốc. Toàn cầu hóa là con dao hai lưỡi, nó mang đến cơ hội và cả những thách thức cho sự phát triển mở cửa của Trung Quốc.

Vì vậy mà bước đi **mở cửa đối với ngành tài chính** Trung Quốc không vội quá nhanh, mà phải đảm bảo sự thích ứng giữa trình độ kiểm tra giám sát thị trường. Mở cửa thị trường vốn của Trung Quốc thực hiện một cách có trình tự trong quá trình tăng cường cải cách theo hướng thị trường hóa thị trường tài chính tiền tệ trong nước và cải cách chế độ. Tức là thông qua nhu cầu cải cách nền tài chính phù hợp với việc mở cửa nguồn vốn, dựa vào việc mở cửa tiền vốn để thúc đẩy cải cách thể chế tài chính tiền tệ và phát triển tài chính tiền tệ.

Trung Quốc cần phải ***hình thành một hệ thống tài chính hiện đại, ổn định, hiệu quả cao và hoàn thiện*** để từ đó nâng cao sức cạnh tranh tổng thể của ngành tài chính Trung Quốc, nhằm đáp ứng điều kiện đầu tư tiền vốn cần thiết cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc dân.

Thế chế và cơ chế điều hành tài chính đã có nhiều đổi mới, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế và thiếu sót. Ví dụ như cơ chế hình thành lãi suất, tỷ giá hối đoái còn chịu ảnh hưởng tương đối nhiều của các nhân tố phi thị trường, còn thiếu hệ thống pháp luật thiết yếu thích ứng với việc hiện đại hóa hệ thống tài chính và xây dựng chế độ kiểm tra giám sát thị trường, trong đó bao gồm nói lỏng cơ chế quản lý tài chính, thúc đẩy tiến trình thị trường hóa lãi suất, tỷ giá hối đoái, ban hành các chính sách liên quan để hỗ trợ và phát triển thị trường chứng khoán,...

Về vấn đề tỷ giá đồng NDT: Sự gia tăng nhanh xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ khiến Mỹ chịu thâm hụt trong buôn bán với Trung Quốc ngày càng lớn. Mỹ cho rằng một trong những nguyên nhân của tình trạng này là do chế độ quản lý tỷ giá của Trung Quốc. Từ nhiều năm nay, đồng ả DT được ấn định tỷ giá cố định với đồng USD, trong khi đồng USD bị mất giá so với EURO, Yên ả hạt... khiến hàng xuất khẩu của Trung Quốc rẻ hơn nhiều dẫn đến mức thâm hụt buôn bán lớn của Mỹ. Bộ trưởng Thương mại Mỹ trong chuyến thăm Trung Quốc 28/10-4/11/2003 cho rằng Trung Quốc phải điều chỉnh chính sách tiền tệ, mở cửa thị trường cho sự thâm nhập của hàng hóa Mỹ.

Trong ngắn hạn, những bằng chứng cho thấy xác suất để Trung Quốc ***chuyển hẳn sang chế độ thả nổi tỷ giá*** là rất nhỏ. Tuy nhiên, do sức ép từ Mỹ và EU nên chắc chắn Trung Quốc sẽ phải tiếp tục định giá lại đồng ả DT. Mâu thuẫn và xung đột lợi ích giữa Trung Quốc với Mỹ và EU sẽ quyết định quỹ đạo và biên độ của những thay đổi này trong thời gian tới.

Đối với gói kích thích kinh tế 4 nghìn tỷ ả DT, lo ngại nữa chính là hiện tượng tham nhũng hối lộ trong xã hội Trung Quốc. Để gói kích cầu 4 nghìn tỷ ả DT đạt được hiệu quả như mong muốn, nhà nước Trung Quốc cần phải lập ra một cơ quan đặc biệt để giám sát việc chi tiêu gói kích cầu này nhằm chống lại tình trạng tham nhũng ở các địa phương.

Trung Quốc đã biết tận dụng những cơ hội mà cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu mang lại.

- **Trước hết**, Trung Quốc nhân cơ hội này đã làm hạ nhiệt tốc độ tăng trưởng quá nóng của nền kinh tế trong suốt thời gian qua.

- **Thứ hai**, giá dầu mỏ giảm sút mạng lại lợi ích cho Trung Quốc vì nước này không đủ nguồn nhiên liệu nên phải nhập khẩu dầu mỏ với khối lượng rất lớn. Vì vậy khi kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng, nhu cầu tiêu thụ dầu mỏ giảm làm cho giá dầu giảm, sẽ giúp Trung Quốc duy trì nền sản xuất đồ sộ của mình với chi phí nhỏ hơn.
- Về **mô hình tăng trưởng**: cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ lần này như một cú hích quan trọng thúc đẩy Trung Quốc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi, cải cách nền kinh tế, nâng cấp những nhà máy cần nhiều lao động, công nghệ lạc hậu, sản xuất ra những sản phẩm có giá trị gia tăng thấp như ngành dệt thành những nhà máy công nghệ cao.
- Trung Quốc hiện đang thực hiện nhiều nỗ lực chuyển từ mô hình tăng trưởng dựa vào chiều rộng sang chiều sâu, coi trọng chất lượng, hiệu quả.
- Từ Đại hội XVI, Trung Quốc chủ trương **“Kiên trì con đường công nghiệp hóa (CNH) kiểu mới”** chú trọng áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đẩy nhanh việc thực hiện chiến lược xây dựng các khu khoa học kỹ thuật tập trung, tích cực áp dụng công nghệ cao, tiên tiến.
- Đặc biệt là đưa công nghệ tin học vào cải tạo ngành nghề truyền thống, lấy tin học hóa thúc đẩy CNH, đồng thời lấy CNH thúc đẩy tin học hóa, phát triển mạnh các ngành kỹ thuật mới, sử dụng công nghệ cao, trọng điểm là công nghệ tin học, công nghệ sinh học và công nghệ bảo vệ môi trường.

Xu hướng hình thành mô hình công nghiệp dựa vào vốn và công nghệ được thấy qua nhiều khía cạnh. Từ đầu những năm 2000, ở Trung Quốc hình thành hàng loạt những ngành công nghiệp hiện đại, sử dụng công nghệ tiên tiến như ngành công nghệ thông tin, ngành công nghiệp ô tô, công nghiệp thép, công nghiệp hàng không vũ trụ...

Đây là những ngành sử dụng vốn và công nghệ tập trung. Sự phát triển mạnh những ngành này cũng cho thấy những nỗ lực của Trung Quốc trong thay đổi mô hình tăng trưởng – điều không thể thực hiện trong một sớm một chiều./.